

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Y, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm Y, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn C và chị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn C và chị Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh Dương Văn C và chị Bùi Thị T có 01 con chung tên là Dương Thị T1, sinh ngày 23/05/2020. Vợ chồng ly hôn anh Dương Văn C, chị Bùi Thị

T thống nhất thỏa thuận giao cháu Dương Thị T1 cho anh Dương Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Dương Thị T1 trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn T2 chưa yêu cầu chị Bùi Thị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

c. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e. Về án phí: Anh Dương Văn C và chị Nguyễn Thị T3 mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng anh C tự nguyện nhận nộp cả phần án phí của chị T3 nên số tiền án phí anh C phải nộp là 150.000 đồng, anh C được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001635 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Anh C được hoàn trả lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Bắc Lý;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hảo

